

**1. MÔN TOÁN 9 – TUẦN 5**

**BIẾN ĐỔI ĐƠN GIẢN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI (tt)**

**3/ Khử mẫu của biểu thức lấy căn:**

Ví dụ 1: khử mẫu của biểu thức lấy căn:

$$a/ \sqrt{\frac{3}{5}} = \sqrt{\frac{3.5}{5.5}} = \frac{15}{\sqrt{5^2}} = \frac{\sqrt{15}}{5}$$

$$b/ \sqrt{\frac{2x}{3y}} = \sqrt{\frac{2x.3y}{(3y)^2}} = \frac{\sqrt{6xy}}{3|y|}$$

**\* Tổng quát:**

Với các biểu thức A, B mà  $AB \geq 0, B \neq 0$  ta có

$$\sqrt{\frac{A}{B}} = \frac{\sqrt{A.B}}{|B|}$$

**4/ Trục căn thức ở mẫu:**

Ví dụ 2: Trục căn thức ở mẫu:

$$a/ \frac{5}{2\sqrt{3}} = \frac{5.\sqrt{3}}{2\sqrt{3}.\sqrt{3}} = \frac{5\sqrt{3}}{2.3} = \frac{5\sqrt{3}}{6}$$

$$b/ \frac{3}{\sqrt{2}-1} = \frac{3(\sqrt{2}+1)}{(\sqrt{2}-1)(\sqrt{2}+1)} = \frac{3(\sqrt{2}+1)}{2-1} = 3(\sqrt{2}+1)$$

$$c/ \frac{6}{\sqrt{5}+\sqrt{3}} = \frac{6(\sqrt{5}-\sqrt{3})}{(\sqrt{5}+\sqrt{3})(\sqrt{5}-\sqrt{3})} = \frac{6(\sqrt{5}-\sqrt{3})}{5-3} = 3(\sqrt{5}-\sqrt{3})$$

**\* Tổng quát:**

a/ Với các biểu thức A, B mà  $B > 0$ :

$$\frac{A}{\sqrt{B}} = \frac{A\sqrt{B}}{B}$$

b/ Với các biểu thức A, B, C mà  $A \geq 0, A \neq B^2$ :

$$\frac{C}{\sqrt{A} \pm B} = \frac{C(\sqrt{A} \mp B)}{A - B^2}$$

c/ Với các b/t A, B, C mà  $A \geq 0, B \geq 0, A \neq B$

$$\frac{C}{\sqrt{A} \pm \sqrt{B}} = \frac{C(\sqrt{A} \mp \sqrt{B})}{A - B}$$

**BTVN: Làm bài tập 49, 50, 51, 52 SGK**



**LUYỆN TẬP**

**45/ So sánh:**

a/  $3\sqrt{3}$  và  $\sqrt{12}$

Ta có:  $\sqrt{12} = \sqrt{4.3} = 2\sqrt{3}$ . Vì  $3\sqrt{3} > 2\sqrt{3}$  nên  $3\sqrt{3} > \sqrt{12}$ .

b/ 7 và  $3\sqrt{5}$

Ta có:  $7 = \sqrt{49}$ ;  $3\sqrt{5} = \sqrt{3^2.5} = \sqrt{45}$ . Vì  $\sqrt{49} > \sqrt{45}$  nên  $7 > 3\sqrt{5}$

c/  $\frac{1}{3}\sqrt{51}$  và  $\frac{1}{5}\sqrt{150}$

Ta có:  $\frac{1}{3}\sqrt{51} = \sqrt{\frac{1}{3.3}.17.3} = \sqrt{\frac{17}{3}}$ ;  $\frac{1}{5}\sqrt{150} = \sqrt{\frac{1}{25}.150} = \sqrt{6} = \sqrt{\frac{18}{3}}$

Vì  $\sqrt{\frac{17}{3}} < \sqrt{\frac{18}{3}}$  nên  $\frac{1}{3}\sqrt{51} < \frac{1}{5}\sqrt{150}$

**46/ Rút gọn biểu thức: ( $x \geq 0$ )**

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

$$a/ 2\sqrt{3x} - 4\sqrt{3x} + 27 - 3\sqrt{3x} = (2 - 4 - 3)\sqrt{3x} + 27 = -5\sqrt{3x} + 27$$

$$b/ 3\sqrt{2x} - 5\sqrt{8x} + 7\sqrt{18x} + 28 = 3\sqrt{2x} - 5\sqrt{4 \cdot 2x} + 7\sqrt{9 \cdot 2x} + 28$$

$$= 3\sqrt{2x} - 10\sqrt{2x} + 21\sqrt{2x} + 28 = 14\sqrt{2x} + 28$$

47/ Rút gọn:

$$a/ \frac{2}{x^2 - y^2} \sqrt{\frac{3(x+y)^2}{2}} \quad (x \geq 0, y \geq 0, x \neq y)$$

$$= \frac{|x+y|}{x^2 - y^2} \sqrt{\frac{2^2 \cdot 3}{2}} = \frac{x+y}{(x-y) \cdot (x+y)} \sqrt{6} = \frac{\sqrt{6}}{x-y}$$

$$b/ \frac{2}{2a-1} \cdot \sqrt{5a^2 \cdot (1-4a+4a^2)} \quad (a > 0,5)$$

$$= \frac{2}{2a-1} \sqrt{5a^2(1-2a)^2} = \frac{2|a| \cdot |1-2a|}{2a-1} \cdot \sqrt{5} = \frac{2a(2a-1)\sqrt{5}}{2a-1} = 2a\sqrt{5}$$

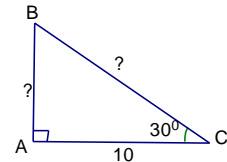


### MỘT SỐ HỆ THỨC VỀ CẠNH VÀ GÓC TRONG TAM GIÁC VUÔNG (tt)

#### II. Áp dụng giải tam giác vuông:

Ví dụ:

a, GT	ΔABC; A = 90°
	C = 30°; b = 10cm
KL	B = ?; a = ?; c = ?



**Giải :**

Ta có  $B = 90^\circ - C = 90^\circ - 30^\circ = 60^\circ$

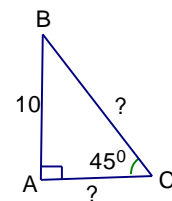
Ta lại có:  $c = b \cdot \tan C = 10 \cdot \tan 30^\circ = 10 \cdot \frac{\sqrt{3}}{3}$

mặt khác  $b = a \cdot \sin B$  suy ra  $a = \frac{b}{\sin B} = \frac{10}{\sin 60^\circ} = 10 : \frac{\sqrt{3}}{2} = 20 \frac{\sqrt{3}}{3}$

vậy :  $B = 60^\circ$ ;  $c = 10 \frac{\sqrt{3}}{3}$  (cm);  $a = 20 \frac{\sqrt{3}}{3}$  (cm)

b)

GT	ΔABC A = 90°; C = 45°
	c = 10cm
KL	B = ?; b = ?; a = ?



**Giải :**

Ta có  $B = 90^\circ - C = 90^\circ - 45^\circ = 45^\circ$

Ta lại có  $b = c \cdot \tan B = 10 \cdot \tan 45^\circ = 10 \cdot 1 = 10$ cm.

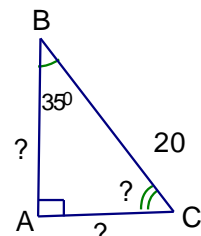
Mặt khác:  $b = a \cdot \sin B$

Suy ra  $a = \frac{b}{\sin B} = \frac{10}{\sin 45^\circ} = 10 : \frac{\sqrt{2}}{2} = 10\sqrt{2}$

Vậy  $B = 45^\circ$ ;  $b = 10$ cm;  $a = 10\sqrt{2}$

c)

Gt	ΔABC; A = 90°
	B = 35°; a = 20cm
Kl	C = ?; b = ?; c = ?



**Giải :**

Ta có  $C = 90^\circ - B = 90^\circ - 35^\circ = 55^\circ$

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

Ta lại có:  $b = a \cdot \sin B = 20 \cdot \sin 35^\circ \approx 11,47\text{cm}$

$c = a \cdot \sin C = 20 \cdot \sin 55^\circ \approx 16,38\text{cm}$

d)

Gt	$\Delta ABC; \hat{A} = 90^\circ$
	$AB=21\text{cm}, AC=18\text{cm}$
Kl	$B = ?, C = ?, a = ?$

**Giải :**

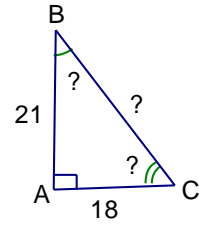
Ta có:  $\tan B = \frac{b}{c} = \frac{18}{21} \approx 0,8571$

$\Rightarrow B = 41^\circ \Rightarrow C = 49^\circ$

Ta lại có:  $b = a \cdot \sin B \Rightarrow a = \frac{b}{\sin B} = \frac{18}{\sin 41^\circ} \approx 27,44\text{cm}$

Vậy:  $B = 41^\circ \Rightarrow C = 49^\circ; a \approx 27,44\text{ cm}$

**BTVN: Làm bài tập 27, 28, 29 SGK**



### LUYỆN TẬP

**Bài tập 28/sgk:**

GT	$AB \perp AC$ tại A
	$AB=7\text{m}; AC=4\text{m}$
KL	$\alpha ?$

**Lời giải**

Ta có:  $\tan \alpha = \frac{AB}{AC} = \frac{7}{4} \approx 1,750$

Vậy  $\alpha \approx 65^\circ 15'$

**Bài tập 29/sgk:**

GT	$AB \perp AC$ tại A
	$AB=250\text{m}; BC=320\text{m}$
KL	$\alpha ?$

**Lời giải**

Ta có:  $\cos \alpha = \frac{AB}{BC} = \frac{250}{320} \approx 0,7813 \Rightarrow \alpha = 39^\circ$ .

Vậy dòng nước đã đẩy đò lệch đi 1 góc  $39^\circ$ .

**Bài tập 32/sgk**

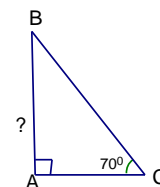
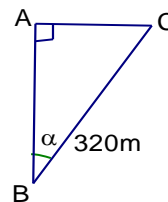
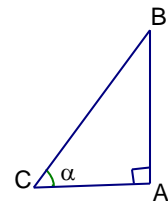
GT	$AB \perp AC$ tại A
	$C = 70^\circ$
	$V = 2\text{km/h}; t=5'$
KL	$AB?$

*Chứng minh:*

$$5' = \frac{5}{60}h = \frac{1}{12}h$$

Quãng đường thuyền đi:  $BC = 2 \cdot \frac{1}{12} = \frac{1}{6}(\text{km/h})$

Chiều rộng khúc sông:  $AB = BC \cdot \sin C = \frac{1}{6} \cdot \sin 70^\circ \approx \frac{0,5396}{6} \approx 0,09\text{km} \approx 90\text{ m}$



**2. MÔN NGỮ VĂN 9 – TUẦN 5**

**Văn bản: CHI EM THÚY KIỀU (Tiếp theo)**

**2. Về đẹp của Thúy Vân:**

+ Nghệ thuật ước lệ, tượng trưng, dùng hình ảnh cao đẹp của thiên nhiên để chỉ con người: *trăng, hoa, mây, tuyết, ngọc*.

+ Sử dụng thủ pháp liệt kê: *khuôn mặt, đôi mắt, mái tóc, làn da, nụ cười, giọng nói*; cùng việc sử dụng các từ ghép (*đầy đặn, nở nang, đoan trang*) nhằm gợi tả vẻ đẹp Thúy Vân đường nét, chi tiết.

=>Thúy Vân mang vẻ đẹp phúc hậu, quý phái của người thiếu nữ. Khuôn mặt tươi sáng như ánh trăng rằm, đôi mi cong, đậm như hình con ngài, miệng cười tươi như hoa, giọng nói trong như ngọc, mái tóc mượt hơn mây, làn da trắng mịn hơn tuyết.

=> “*Mây thua, tuyết nhường*” dự cảm cuộc đời nàng sẽ bình lặng, suôn sẻ.

**3. Về đẹp tài năng của Thúy Kiều:**

- Nghệ thuật so sánh, đòn bẩy để khẳng định vẻ đẹp vượt trội của Kiều.

**\*Vẻ đẹp hình thức:**

- Nghệ thuật ẩn dụ, ước lệ: *Làn thu thủy* (đôi mắt như làn nước mùa thu); *nét xuân sơn* (nét chân mày thanh thoát như núi mùa xuân); vẻ đẹp ấy đến nỗi hoa ghen, liễu hờn.

- Sử dụng điển cố: “*ngiên nước nghiêng thành*”

=>Một trang tuyệt sắc giai nhân.

**\*Vẻ đẹp tâm hồn:**

+ Kiều là người thông minh, có tài năng làm thơ, họa, ca hát, đánh đàn (theo quan niệm phong kiến là người có đủ tài năng “*cầm kì thi họa*”).

+ Là người con gái có tài sắc vẹn toàn, có tâm hồn đa sầu đa cảm.

=>Vẻ đẹp của Kiều làm cho tạo hoá phải ghen ghét, đố kỵ. =>Thiên nhiên phải hờn, ghen trước vẻ đẹp của nàng => dự báo số phận nàng sẽ éo le, đau khổ.

**4. Cuộc sống của hai chị em :**

=>Cuộc sống hiện tại của 2 chị em: trong gia đình quyền quý, phong lưu, êm đềm và rất mực khôn phép

**III/ Tổng kết:**

**1. Nghệ thuật:**

- Sử dụng hình ảnh tượng trưng, ước lệ.

- Sử dụng nghệ thuật đòn bẩy.

- Ngôn ngữ miêu tả tài tình.

**2. Nội dung:** “*Chị em Thúy Kiều*” thể hiện tài năng nghệ thuật và cảm hứng nhân văn của tác giả Nguyễn Du ;ngợi ca vẻ đẹp, tài năng và dự cảm về kiếp người tài hoa bạc mệnh của người phụ nữ dưới chế phong kiến.

**IV. Dặn dò:**

- Nắm tất cả các nội dung trong bài.

- Thuộc bài thơ

- Soạn trước bài Kiều ở lầu Ngưng Bích.

**Tiết 22, 23**

**Văn bản: KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH**

(Truyện Kiều- Nguyễn Du)

**I. Đọc – tìm hiểu chung:**

**1. Vị trí của đoạn trích:**

Đoạn trích nằm ở phần thứ hai (Gia biến và lưu lạc) của tác phẩm Truyện Kiều.

**2. Đọc, chú thích:**

**3. Bố cục: 3 phần**

- 6 câu đầu: Hoàn cảnh cô đơn tội nghiệp của Kiều.
- 8 câu tiếp: Kiều nhớ thương Kim Trọng và cha mẹ.
- 8 câu cuối: Cảnh buồn và tâm trạng buồn, lo âu của Kiều.

**II. Tìm hiểu văn bản:**

**1. Hoàn cảnh cô đơn, tội nghiệp của Kiều: (6 câu đầu)**

- Không gian: lầu Ngưng Bích
- Thời gian: sớm, khuya (*mây sớm, đèn khuya*)
- Hình ảnh: non xa, trăng gần, cồn cát, bụi hồng
- Từ ghép: bốn bề; từ láy: bát ngát, bề bàng

**\*Cảnh thiên nhiên lầu Ngưng Bích:**

- Cảnh gợi sự rộng ngợp của không gian non xa, trăng gần gợi hình ảnh lầu Ngưng Bích cao vợi, con người bỗng trở nên trở trời giữa mênh mông trời nước.
- Ở đây, nàng chỉ thấy một dãy núi mờ xa, những cồn cát bụi bay mịt mờ.

**\*Tâm trạng của Kiều:**

- Cụm từ “mây sớm đèn khuya” gợi thời gian tuần hoàn khép kín cả ngày lẫn đêm.
- Giữa không gian, thời gian mênh mông, vắng lặng, không một bóng người, Kiều trở trời, rơi vào hoàn cảnh cô đơn tuyệt đối; sớm, tối chỉ biết làm bạn với mây, đèn.
- Nghệ thuật: tả cảnh ngụ tình.

**2. Nội nhớ của Kiều (8 câu giữa):**

**a. Nhớ về chàng Kim (4 câu tiếp):**

- Sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm.
- Nhớ chàng Kim, nhớ đến chén rượu thề, một kỉ niệm sắc son. Cho thấy nàng nặng lòng, thủy chung, khao khát hạnh phúc lứa đôi.
- Và nghĩ rằng, ở nhà chàng Kim cũng mong đợi đợi nàng mòn mỏi.

**b. Nhớ cha mẹ (4 câu tiếp):**

- Hình ảnh điển cố: Sân Lai, gốc tử.
- Hoàn cảnh: cách biệt
- Tâm trạng: xót thương cha mẹ, thiếu người chăm sóc, trông nom; cha mẹ thì sớm hôm tựa cửa trông đợi tin con.

**\*Tấm lòng Kiều:** Nàng quên cảnh ngộ bản thân để nghĩ về Kim Trọng, về cha mẹ. Kiều là người tình chung thủy, người con hiếu thảo, người có tấm lòng vị tha đáng trân quý.

**3. Tâm trạng buồn lo của Kiều: (8 câu cuối )**

- Bút pháp: tả cảnh ngụ tình
  - Từ láy: thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, âm âm.
  - Phép liệt kê với các hình ảnh tượng trưng, ước lệ: *cửa bể, con thuyền, ngọn nước, hoa trôi, nội cỏ, chân mây, mặt đất, gió cuốn.*
  - Phép ẩn dụ: “*Hoa trôi*”=> chỉ phận “*hoa trôi bèo dạt*”, trôi nổi vô định.
  - Âm thanh: *tiếng sóng âm âm* => tâm trạng hãi hùng, lo sợ giông bão cuộc đời kéo đến xô đẩy, vùi dập nàng.
  - Dùng điệp ngữ “**buồn trông**” ở đầu mỗi câu lục bát.
  - Sử dụng ngôn ngữ độc thoại nội tâm. => Tạo nên âm hưởng trầm buồn, da diết, nhấn mạnh nỗi buồn sâu thẳm, kéo dài.
- =>Gợi tả bức tranh tâm trạng hãi hùng, cho thấy Kiều đang dây dứt, lo âu.  
=>Kiều mang tâm trạng buồn sâu thẳm, nỗi buồn ấy như thấm vào cảnh vật.

**III. Tổng kết:**

**1. Nghệ thuật:**

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

- Nghệ thuật miêu tả nội tâm, ngôn ngữ độc thoại, nghệ thuật tả cảnh ngụ tình đặc sắc.
- Lựa chọn từ ngữ, hình ảnh ước lệ, tượng trưng (có tính chất ẩn dụ) và điển cố, điển tích độc đáo.

**2. Nội dung:** Đoạn thơ cho thấy cảnh ngộ cô đơn; tâm lòng thủy chung; hiếu thảo và nỗi buồn sâu thẳm của Thuý Kiều ở lầu Ngưng Bích.

### **IV. Dặn dò:**

- Nắm tắt cả các nội dung trong bài.
- Thuộc bài thơ
- Soạn trước bài Miêu tả trong văn tự sự.

### **Tiết 24**

#### **TLV**

### **MIÊU TẢ TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

#### **I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả trong văn bản tự sự:**

##### **1. Ví dụ SGK Tr 91:**

- Quang Trung chỉ huy tướng sĩ đánh chiếm đồn Ngọc Hồi.
  - QT cho ghép ván lại, cứ 10 người khiêng 1 bức tiến sát đến đồn Ngọc Hồi, 20 người khác cầm binh khí...
  - Các yếu tố: Quân Thanh bắn ra, không trúng người nào, sau đó phun khói lửa. Quân của vua Quang Trung khiêng ván nhất tề xông lên mà đánh. Quân thanh chống đỡ không nổi Sầm Nghi Đống thất cổ chết, quân Thanh đại bại.
- => Tác dụng yếu tố miêu tả: Nhằm làm nổi bật khí thế của trận đánh, sự thất bại của giặc và vai trò chỉ huy của QT.

**2. Ghi nhớ:** Trong văn bản tự sự, việc miêu tả cụ thể, chi tiết về cảnh vật, nhân vật và sự việc có tác dụng làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, gợi cảm, sinh động.

#### **II. Luyện tập:**

**Bài tập 1:** Các yếu tố tả cảnh, tả người trong hai đoạn trích...

##### **a. Tả người:**

*Vân xem trang trọng khác với  
Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang  
Hoa cười ngọc thốt, đoan trang  
Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da*

- Bút pháp ước lệ tượng trưng, sử dụng hình ảnh thiên nhiên để miêu tả vẻ đẹp con người.

*Làn thu thủy nét xuân sơn  
Hoa ghen .... liễu hờn kém xanh.*

- Nghệ thuật miêu tả ước lệ: nước mùa thu, núi mùa xuân, hoa, liễu.

##### **b. Tả cảnh:**

\* Cảnh thiên nhiên:

*Cỏ non xanh tận chân trời  
Cành lê trắng ... vài bông hoa.  
Tà tà bóng ngả về Tây  
Dịp cầu nho nhỏ .... bắc ngang.*

\* Cảnh lễ hội:

*“Dập dìu tài tử, giai nhân  
Ngựa xe ....., áo quần như nêm”*

- + Các yếu tố trên góp phần làm cho cảnh vật nên thơ, con người tươi tắn, đẹp đẽ => gợi cảm đối với người đọc...

##### **Bài 3.**

“*Chị em Thúy Kiều*” là trích đoạn của Truyện Kiều (Nguyễn Du), nằm ở phần đầu: Gặp gỡ và đính ước. Dưới ngòi bút thiên tài của đại thi hào Nguyễn Du, hình ảnh hai chị em Thúy Kiều hiện lên một vẻ đẹp “sắc nước hương trời”. Với bút pháp ước lệ, tương trưng, Thúy Vân được miêu tả bởi khuôn mặt đầy đặn như vàng trắng tròn, nụ cười của nàng như “ngọc thốt”, đến nỗi thiên nhiên mây, tuyết phải nhường chỗ cho vẻ đẹp của nàng. Thúy Vân mang vẻ đẹp đoan trang, phúc hậu và quý phái. Cũng bút pháp ước lệ, tương trưng vẻ đẹp của Thúy Kiều được miêu tả với đôi mắt đẹp trong sáng như nước mùa thu, nét chân mày thanh thoát như nét núi mùa xuân. Một vẻ đẹp “ngiên nghiêng nước nghiêng thành”, đến nỗi hoa cũng phải ghen, liễu cũng phải hờn. Thúy Kiều mang vẻ đẹp sắc sảo, mặn mà. Kiều còn đẹp ở tâm hồn, trí tuệ: thông minh, có tài năng làm thơ, họa, ca hát và đánh đàn. Tài và sắc của nàng thật toàn diện.

**Hướng dẫn về nhà:**

- Học thuộc ghi nhớ: SGK trang 92.
- Làm bài tập số 3 trang 92.
- Soạn bài: Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự./.

**Tiết 25:**

**TLV MIÊU TẢ NỘI TÂM TRONG VĂN BẢN TỰ SỰ**

**I. Tìm hiểu yếu tố miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự:**

- Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự là tái hiện những ý nghĩ, cảm xúc và diễn biến tâm trạng của nhân vật. Tả nội tâm giúp cho nhân vật trở nên sinh động.
- Có 2 cách miêu tả nội tâm: tả trực tiếp, tả gián tiếp.

**II. Luyện tập:**

**Bài tập 1:** Thuật lại đoạn trích Mã Giám Sinh mua Kiều bằng văn xuôi.

**Hướng dẫn:** - Khi thuật lại bằng văn xuôi phải miêu tả được diện mạo của Mã Giám Sinh để làm nổi bật tính cách nhân vật. (*Quá niên trạc tuổi tứ....bánh bao*)

- Khi thuật nội tâm Thúy Kiều cần diễn tả được tâm trạng của Kiều qua các câu thơ miêu tả của ND bởi ông dùng các hình ảnh ước lệ tương trưng để tả Kiều. (*Nỗi mình thêm tức nỗi nhà...ngại ngừng dịn gió....mặt dày*)

- Chú ý lựa chọn ngôi kể: Kể theo ngôi thứ 3 hoặc ngôi thứ nhất.

**Bài 1 (SGK/117 tham khảo) :** *Viết thành văn xuôi đoạn trích: “Mã Giám Sinh mua Kiều”*

Sau khi Kiều quyết định bán mình chuộc cha, có một mục mỗi đã đánh hơi thấy món hời liền sốt sắng dẫn một gã đàn ông đến nhà Vương ông. Gã đàn ông ấy khoảng hơn bốn mươi tuổi mặc đến mức đom đóm đáng. Cứ nhìn cách ăn mặc cầu kỳ của gã, người ta cũng có thể đoán được đây là một gã đàn ông vô công rồi nghề hoặc thuộc loại ăn chơi đàng điếm. Khi vào nhà Vương ông, gia chủ chưa kịp mời thì gã đã ngồi tót lên ghé một cách thật ngạo mạn, xác xược. Đến khi chủ nhà hỏi han trò chuyện thì gã bộc lộ rõ chân tướng của một kẻ vô học bằng những câu trả lời cộc lốc, trống không. Gã có vẻ đắc chí ngồi gật gù ngắm nhìn mục mỗi giờ trò vén tóc, nắn tay...để “*kiểm tra*” nàng Kiều như một món hàng ngoài chợ. Rồi có vẻ ưng ý, gã bắt đầu một cuộc mặc cả đúng nòi con buôn...Trong khi mục mỗi và MGS dường như đang “*say đòn*” với cuộc mua bán vô tiền khoáng hậu thì nàng Kiều đáng thương chết lặng đi trong nỗi đau đớn, tủ nhục ê chề...Nàng đâu ngờ cuộc đời mình lại đến nông nỗi thế này?...Cuối cùng thì cuộc mặc cả cũng đến hồi kết thúc. Chao ôi, một người con gái tài sắc, đoan trang, hiếu thảo như nàng Kiều mà cuối cùng chỉ là một món hàng được định giá “*vàng ngoài bốn trăm*” thôi ư ?

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

**Bài 2 (SGK/117 tham khảo):** Trong vai nàng Kiều, viết đoạn văn kể lại việc báo ân báo oán( tham khảo )

Người đầu tiên mà tôi cho mời đến để báo ân chính là chàng Thúc Sinh “thấp cơ thua trí đàn bà”. Tôi bảo với chàng rằng khi tôi gặp nạn ở Lâm Tri, chàng là người có tấm lòng hào hiệp đã ra tay cứu giúp, nghĩa ấy làm sao tôi quên được? Dù chúng tôi chẳng nên vợ nên chồng nhưng mà suốt đời tôi vẫn nhớ ơn chàng và có một món quà nhỏ gửi biếu chàng để tỏ chút lòng thành... Còn vợ chàng thì tai quái quá, phen này ắt phải trả giá thôi !

Khi lính áp giải Hoạn Thư đến, tôi cố lấy giọng ngọt ngào hỏi: **“Ồ hay, sao tiểu thư lại ra nông nổi này ? Phải công nhận, từ xưa tới nay, đàn bà mà sâu sắc nước đời như tiểu thư là hiếm lắm! Nhưng lẽ đời cũng thật công bằng tiểu thư ạ! Gieo gió thì ắt phải gặt bão thôi , phải không , thưa tiểu thư ?”** Tôi cố gắng thật mềm mỏng với bà ta nhưng bà ta cũng giật mình sợ hãi bởi bà ta thừa biết những người đàn bà tình cảm như tôi mới thật đáng sợ. Tuy nhiên bà ta cũng nhanh chóng trấn tĩnh và thưa gửi rành rọt, có lý có tình, nghĩa là bà ta rất biết điều. Trước thái độ ấy của bà ta, tôi cũng cảm thấy băn khoăn khó xử. Bây giờ biết xử sao đây ? Nếu ta có ý giết Hoạn Thư thì hóa ra ta chỉ là người đàn bà nhỏ nhen. Còn nếu ta tha cho bà ta thì sao nhỉ ? Chẳng bao giờ ta còn cơ hội trả thù nữa nhưng mà Đức Phật từ bi đã từng răn dạy chúng sinh rằng: **“Lấy oán trả oán thì đời thù oán, lấy ân trả oán thì cõi bỏ oán thù”** đó sao ? Nghĩ vậy, cuối cùng tôi quyết định tha bổng Hoạn Thư. Việc tha bổng ấy khiến lòng tôi cảm thấy thanh thản, nhẹ nhõm, bình an.

**Bài 3.** Tr 117 HS làm vào vở Làm văn.

### III. Dặn dò:

- Học bài đầy đủ
- Soạn trước bài: Lục Vân Tiên Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga./.

## **3. MÔN ANH 9 – TUẦN 5**

### **BÀI TẬP TUẦN 5 ANH 9**

#### **UNIT 2: CITY LIFE**

#### **I. Choose a word in each line that has different stress pattern.**

- |                    |               |                 |                  |
|--------------------|---------------|-----------------|------------------|
| 1. A. Conduct      | B. Ancient    | C. Drawback     | D. Feature       |
| 2. A. Determine    | B. Pagoda     | C. Fabulous     | D. Convenient    |
| 3. A. Intelligence | B. Facility   | C. Development  | D. Education     |
| 4. A. Metropolitan | B. University | C. Organisation | D. Multicultural |
| 5. A. Fascinate    | B. Expensive  | C. Restaurant   | D. Difference    |

#### **II. Complete each of the following sentences with comparatives or superlatives.**

**Add ‘the’ where necessary.**

1. I think this is (noisy) \_\_\_\_\_ part of the city.
2. This place was (dangerous)\_\_\_\_\_ than we thought.
3. Could you show me the way to (near) \_\_\_\_\_ bus stop?
4. The trip to Ho Chi Minh City was (interesting) \_\_\_\_\_ for us.
5. This is (good) \_\_\_\_\_ food I’ve ever eaten in this country.
6. David’s new haircut is (trendy) \_\_\_\_\_ than the previous one.
7. The building looks much (nice)\_\_\_\_\_ in green than the previous white.
8. I had to drive my car along (narrow) \_\_\_\_\_ road in the region.
9. Quan’s house is (far) \_\_\_\_\_ from the city centre than my house.
10. In my opinion, living in the city is (hard) \_\_\_\_\_ than living in the country.



**III. Complete each of the following sentences with a phrasal verb from the box.**

**Change the form of the verbs if necessary.**

apply for      cheer up      dress up      find out      get over  
go on      pull down      set up      take off      turn back

1. We've \_\_\_\_\_ a really good restaurant near the central station.
2. You don't need to \_\_\_\_\_ to go to the mall – jeans and a T-shirt are fine.
3. Professor Colin Evers \_\_\_\_\_ a job at a famous university in Sydney.
4. We really can't \_\_\_\_\_ living like this – we'll have to find a bigger house.
5. Mary was very unhappy last week, but she has \_\_\_\_\_ now
6. You need to \_\_\_\_\_ your shoes before going inside the house.
7. They \_\_\_\_\_ the old cinema to build a new shopping mall.
8. A committee has been \_\_\_\_\_ to organize social events for the students.
9. It took me a few days to \_\_\_\_\_ my flu.
10. The mountain climbers had to \_\_\_\_\_ because they were exhausted.

**IV. Fill in the correct particles to complete the following sentences.**

1. I've thought it \_\_\_\_\_ and have made up my mind; I'm going to take the job in New York.
2. Can you put your name, telephone number and email address \_\_\_\_\_ in the book, please?
3. Mark was born in the East End, but he grew \_\_\_\_\_ in the West End.
4. Phong turned the TV \_\_\_\_\_ and went to bed because it was quite late.
5. The guide showed us \_\_\_\_\_ the historic parts of the city.
6. David is very friendly. He gets \_\_\_\_\_ most of my friends.
7. I don't know why they turned \_\_\_\_\_ our invitation to the party.
8. Nam didn't know the correct spelling so he had to look it \_\_\_\_\_ in the dictionary.
9. We are all looking \_\_\_\_\_ seeing our grandparents again.
10. Our hotel was amazing and it lived \_\_\_\_\_ all our expectations.

**V. Read the following passage and choose the best option for each numbered blank.**

Hello! My name is Herman. I live in a big city in Germany and it's quite exciting! There are lots of things to do. My parents bought a flat near a park where I can ride my bike or (1) \_\_\_\_\_ skateboarding. My brother is older than me so I also go to the cinema with him. The city library is a great place too. I usually meet my friends there and we do our school (2) \_\_\_\_\_ or study together.

Of course living in a big city is not easy. City life can be fast, tiring and stressful. The streets are always (3) \_\_\_\_\_ and noisy. Because of the cars the air is polluted sometimes. People are so busy that they (4) \_\_\_\_\_ have time for their neighbours or friends. But I can't see myself moving to the (5) \_\_\_\_\_. I just love living in the city too much.

- |                  |              |                |                 |
|------------------|--------------|----------------|-----------------|
| 1. A. Play       | B. Do        | C. Go          | D. Sail         |
| 2. A. Projects   | B. Workshops | C. Playgrounds | D. Competitions |
| 3. A. Bored      | B. Surprised | C. Exhausted   | D. Crowded      |
| 4. A. Usually    | B. Rarely    | C. Often       | D. Always       |
| 5. A. University | B. Building  | C. Mountain    | D. Countryside  |

**VI. Read the following passage and write T (True) or F (False) for each statement.**

London is the biggest city in Britain. More than 7 million people live and work there. It is one of the most important cities in the world. It is a centre for business and for

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

tourism. London consists of three parts: The City of London, the East End and the West End. In the City of London there are many banks, offices and Stock Exchange.

In the West End we can see many historical places, parks, shops and theatres. It is the world of rich people and money. The East End is the district where working people live and work. The Port of London is also there. You can have a very good time in this city. You can visit different cinemas, theatres and museums. The “Odeon” is one of the most famous cinemas of the country. The most famous museums are: The British Museum and the Tate Gallery. There are many shops in London. Oxford street is London’s main shopping centre. People from all over the world buy clothes, shoes, toys and souvenirs there. The street is more than a mile long. The best known departments are Selfridges and John Lewis. The largest park in London is Hyde Park with its Speaker’s Corner. Sit on the green grass and try England’s favourite food – fish and chips.

- \_\_\_\_\_ 1. There are lots of theatres, parks and historical places in the City of London.  
\_\_\_\_\_ 2. The Port of London is in the East End of London.  
\_\_\_\_\_ 3. Working people live and work in the West End of London.  
\_\_\_\_\_ 4. The “Odeon” is a famous museum in London.  
\_\_\_\_\_ 5. People go to Oxford street to buy clothes and souvenirs.

**VII. Use the words given and other words to complete the second sentence so that it has a similar meaning to the first sentence. Do not change the word given. (Use 2 – 5 words in total).**

Example:

0. Our city has five big shopping malls, **are**

There *are five big shopping malls* in our city.

1. The Central Tower is the tallest building in this city, **is**

No building in this city \_\_\_\_\_ the Central Tower.

2. I’ll consider it carefully and give you an answer next week, **over**

I’ll \_\_\_\_\_ and give you an answer next week.

3. We have never stayed at a worse hotel than this, **the**

This \_\_\_\_\_ we’ve ever stayed at.

4. Please continue doing your work and don’t let anything interrupt you. **go**

Please \_\_\_\_\_ and don’t let anything interrupt you.

5. I think Da Nang is not so exciting as Ho Chi Minh City, **more**

I think Ho Chi Minh City \_\_\_\_\_ Da Nang.

**VIII. Choose three problems below to write a paragraph of around 100 words about the drawbacks of living in a big city. Your paragraph should have a topic sentence and conclusion. You should also use sentence connectors such as firstly, secondly, thirdly...**

- Traffic jams
- Air pollution
- Noise pollution
- Busy lifestyle
- High cost of living
- Lack of open and green spaces
- Crime
- Crowded

## **4. MÔN VẬT LÝ 9 – TUẦN 5**

### **Bài 8: SỰ PHỤ THUỘC CỦA ĐIỆN TRỞ VÀO TIẾT DIỆN DÂY DẪN**

#### **I. Dự đoán sự phụ thuộc của điện trở vào tiết diện dây dẫn**

**C<sub>1</sub>:** \*  $R_1 = R$

$$* \frac{1}{R_2} = \frac{1}{R} + \frac{1}{R} = \frac{2}{R}$$

$$\Rightarrow R_2 = \frac{R}{2}$$

$$* \frac{1}{R_3} = \frac{1}{R} + \frac{1}{R} + \frac{1}{R} = \frac{3}{R} \Rightarrow R_3 = \frac{R}{3}$$

\* Nếu chập 2, 3 dây dẫn thành 1 dây dẫn duy nhất thì các dây dẫn có tiết diện 2S, 3S. Khi đó:

$$R_1 = R; R_2 = \frac{R}{2}; R_3 = \frac{R}{3}$$

**C<sub>2</sub>**: - Nếu tiết diện tăng 2 lần thì điện trở giảm 2 lần ( $R_2 = \frac{R}{2}$ )

- Nếu tiết diện tăng 3 lần thì điện trở giảm 3 lần ( $R_3 = \frac{R}{3}$ )

## II. Thí nghiệm kiểm tra

\* **Nhận xét:**

$$\frac{S_2}{S_1} = \frac{d_2^2}{d_1^2}$$

$$\frac{S_2}{S_1} = \frac{R_1}{R_2}$$

\* **Kết luận:**

Điện trở của dây dẫn tỉ lệ nghịch với tiết

diện của dây  $\frac{S_2}{S_1} = \frac{R_1}{R_2}$

## HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ:

- Học bài bài.
- Làm bài tập 8.11; 8.12/ sách bài tập
- Chuẩn bị bài mới Bài 9.

.....

## **Bài 9: SỰ PHỤ THUỘC CỦA ĐIỆN TRỞ VÀO VẬT LIỆU LÀM DÂY DẪN**

### I. Sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn

**C<sub>1</sub>**: Các dây dẫn có cùng chiều dài và cùng tiết diện nhưng làm bằng các vật liệu khác nhau.

#### 1. Thí nghiệm:

- a, Vẽ sơ đồ mạch điện
- b, Lập bảng ghi kết quả thí nghiệm
- c, Tiến hành thí nghiệm
- d, Nhận xét: (R của các dây dẫn)

#### 2. Kết luận:

Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào vật liệu làm dây dẫn.

### II. Điện trở suất – Công thức điện trở

#### 1. Điện trở suất:

- Điện trở suất của một vật liệu (hay một chất) có trị số bằng điện trở của một đoạn dây dẫn hình trụ được làm bằng vật liệu đó có chiều dài 1m và có tiết diện  $1m^2$ .

Điện trở suất kí hiệu:  $\rho$  (rô), đơn vị:  $\Omega \cdot m$  (ôm mét)

**C<sub>2</sub>**:

$$\rho_{\text{constantan}} = 0,5 \cdot 10^{-6} \Omega \cdot m$$

Vậy đoạn dây constantan có chiều dài 1m tiết diện  $1mm^2 = 10^{-6} m^2$  có điện trở là  $0,5 \Omega$

#### 2. Công thức điện trở:

**3. Kết luận:**

Điện trở của dây dẫn được tính bằng công thức :

$$R = \rho \frac{l}{S}$$

Trong đó:  $\rho$  là điện trở suất ( $\Omega.m$ )

$l$  là chiều dài (m)

$S$  là tiết diện ( $m^2$ )

**III. Vận dụng**

**C4:**

Tóm tắt

$l = 4m$

$d = 1mm = 10^{-3}m$

$\rho = 1,7.10^{-8}\Omega m$

$R = ?$

Giải

Diện tích tiết diện dây đồng là:

$$S = \pi \cdot \frac{d^2}{4} = 3,14 \cdot \frac{(10^{-3})^2}{4} (m^2)$$

Điện trở của dây đồng:

$$R = \rho \frac{l}{S}$$

$$\Rightarrow R = 1,7.10^{-8} \cdot \frac{4.4}{3,14.(10^{-3})^2} = 1,7.10^{-8} \cdot \frac{16}{3,14.10^{-6}} = 0,087 (\Omega)$$

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Học bài theo SGK và làm các bài tập trong SBT bài 9.4; 9.5
- Đọc phần “Có thể em chưa biết” và chuẩn bị cho giờ sau **bài 10** Biến trở - Điện trở dùng trong kỹ thuật

**5. MÔN HÓA HỌC 9 – TUẦN 5**

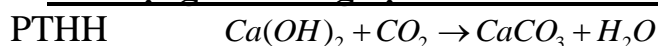
**Tiết: 9-10      CHỦ ĐỀ:                      BAZO**

**I. TÍNH CHẤT HÓA HỌC CỦA BAZO**

**1. Tác dụng của dung dịch bazơ với chất chỉ thị màu .**

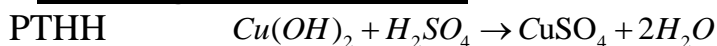
- Các dung dịch bazơ (kiềm) đổi màu chất chỉ thị :
- + Quỳ tím chuyển màu xanh ,
- +Dung dịch phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng .

**2. Tác dụng của dung dịch bazơ với oxit axit**



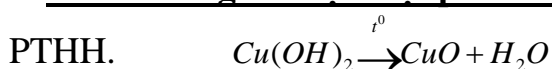
**Dung dịch bazơ (kiềm) + oxit axit -> Muối + Nước.**

**3. Tác dụng của bazơ với axit**



**Bazơ + axit -> Muối + Nước.**

**4. Bazơ không tan bị nhiệt phân hủy**



**Bazơ không tan → Oxit bazo + Nước.**

**II. MỘT SỐ BAZO QUAN TRỌNG**

**1. Natri hidroxit (NaOH)**

**a. Tính chất vật lí (sgk)**

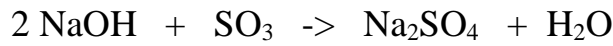
**b. Tính chất hóa học**

**-Đổi màu chất chỉ thị :**

+ Quỳ tím chuyển màu xanh ,

+Dung dịch phenolphtalein không màu chuyển thành màu hồng .

**-Tác dụng với oxit axit**



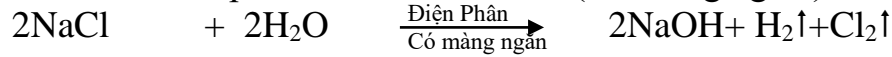
**-Tác dụng với axit**



**c. Ứng dụng (sgk)**

**d. Sản xuất NaOH**

-Sản xuất Natrihidroxit: điện phân dd NaCl bão hoà ( có màng ngăn )



.....

**\*Bài tập**

**Câu 1**

Dung dịch KOH phản ứng với dãy oxit:

A..  $\text{CO}_2$ ;  $\text{SO}_2$ ;  $\text{P}_2\text{O}_5$ ;  $\text{Fe}_2\text{O}_3$

B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ;  $\text{SO}_2$ ;  $\text{SO}_3$ ;  $\text{MgO}$

C.  $\text{P}_2\text{O}_5$ ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{Al}_2\text{O}_3$  ;  $\text{SO}_3$

D.  $\text{P}_2\text{O}_5$  ;  $\text{CO}_2$ ;  $\text{SO}_2$ ;  $\text{SO}_3$

**Câu 2**

Dãy các bazơ bị nhiệt phân huỷ tạo thành oxit bazơ tương ứng và nước:

A.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ;  $\text{Zn}(\text{OH})_2$ ;  $\text{Al}(\text{OH})_3$ ;  $\text{Mg}(\text{OH})_2$

B.  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ;  $\text{Zn}(\text{OH})_2$ ;  $\text{Al}(\text{OH})_3$ ;  $\text{NaOH}$

C.  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ ;  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ;  $\text{KOH}$ ;  $\text{Mg}(\text{OH})_2$

D.  $\text{Fe}(\text{OH})_3$ ;  $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ;  $\text{Ba}(\text{OH})_2$ ;  $\text{Mg}(\text{OH})_2$

**Câu 3**

Bazơ tan và không tan có tính chất hoá học chung là:

A. Làm quỳ tím hoá xanh

B. Tác dụng với oxit axit tạo thành muối và nước

C. Tác dụng với axit tạo thành muối và nước

D. Bị nhiệt phân huỷ tạo ra oxit bazơ và nước

\*Làm các bài tập trang 25,27 sgk

.....

**6. MÔN SINH HỌC 9 – TUẦN 5**

**Tiết 9**

**Bài 9: NGUYÊN PHÂN**

**I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc thể trong chu kỳ tế bào:**

- Chu kì tế bào gồm:

+ Kì trung gian: chiếm nhiều thời gian nhất trong chu kì tế bào (90%) là giai đoạn sinh trưởng của tế bào.

+ Nguyên phân gồm 4 kì (kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối).

- Mức độ đóng, xoắn xoắn của NST qua các kì: (Hình 9.1 và 9.2 – trang 27 – sgk)

**II. Những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân:**

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

- Kì trung gian NST tháo xoắn cực đại thành sợi mảnh, mỗi NST tự nhân đôi thành 1 NST kép.

- Những biến đổi cơ bản của NST ở các kì của nguyên phân.

Kì	Những biến đổi cơ bản của NST
Kì đầu	- NST bắt đầu đóng xoắn và co ngắn nên có hình thái rõ rệt. - Các NST đính vào các sợi tơ của thoi phân bào ở tâm động.
Kì giữa	- Các NST kép đóng xoắn cực đại. - Các NST kép xếp thành hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
Kì sau	Từng NST kép chẻ dọc ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào.
Kì cuối	Các NST đơn dần xoắn dài ra, ở dạng sợi mảnh dần thành nhiễm sắc.

- Kết quả: Từ một tế bào mẹ ban đầu tạo ra 2 tế bào con có bộ NST giống như tế bào mẹ.

### III. Ý nghĩa của nguyên phân:

- Nguyên phân giúp cơ thể lớn lên. Khi cơ thể đã lớn tới một giới hạn thì nguyên phân vẫn tiếp tục giúp tạo ra tế bào mới thay cho tế bào già chết đi.

- Nguyên phân duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của loài qua các thế hệ tế bào.

- Nguyên phân là cơ sở của sự sinh sản vô tính.

## ----- Bài 10: GIẢM PHÂN Những diễn biến cơ bản của NST trong giảm phân I, II

Các kì	Những biến đổi cơ bản của NST ở các kì	
	Lần phân bào I	Lần phân bào II
Kì đầu	- Các NST kép xoắn, co ngắn. - Các NST kép trong cặp tương đồng tiếp hợp theo chiều dọc và có thể bắt chéo nhau, sau đó lại tách rời nhau.	- NST co lại cho thấy số lượng NST kép trong bộ đơn bội.
Kì giữa	- Các cặp NST kép tương đồng tập trung và xếp song song thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.	- NST kép xếp thành 1 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
Kì sau	- Các cặp NST kép tương đồng phân li độc lập và tổ hợp tự do về 2 cực tế bào.	- Từng NST kép tách ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào.
Kì cuối	- Các NST kép nằm gọn trong 2 nhân mới được tạo thành với số lượng là bộ đơn bội (kép) – $n$ NST kép.	- Các NST đơn nằm gọn trong nhân mới được tạo thành với số lượng là đơn bội ( $n$ NST).

- Kết quả: từ 1 tế bào mẹ ( $2n$  NST) qua 2 lần phân bào liên tiếp tạo ra 4 tế bào con mang bộ NST đơn bội ( $n$  NST).

## 7. MÔN LỊCH SỬ 9 – TUẦN 5

### Bài 4. CÁC NƯỚC CHÂU Á

#### I. Tình hình chung.

- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, một cao trào giải phóng dân tộc diễn ra ở châu Á. Tới cuối những năm 50, phần lớn các nước châu Á đã giành được độc lập.

- Từ nửa sau thế kỉ XX tình hình châu Á lại không ổn định.

- Nhiều thập kỉ qua, một số nước châu Á đã đạt sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế như: Trung Quốc, Hàn Quốc, Xin-ga-po, Ấn Độ...

#### II. Trung Quốc.

**1. Sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.**

- 1/10/1949 nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa được thành lập.
- + Đây là một sự kiện có ý nghĩa lịch sử đối với đất nước, nhân dân Trung quốc và thế giới.

**2 Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949–1959).** (HS tự đọc)

**3. Đất nước trong thời kì biến động (1959 – 1978).** (HS tự đọc)

**4. Công cuộc cải cách mở cửa (từ 1978 đến nay).**

- Tháng 12-1978 Trung Quốc đề ra đường lối mới nhằm xây dựng Trung quốc trở thành quốc gia giàu mạnh.
- Sau hơn 20 năm cải cách – mở cửa, Trung Quốc đã thu được nhiều thành tựu to lớn, nhất là về tốc độ phát triển kinh tế.
- Chính sách đối ngoại: cải thiện quan hệ với nhiều nước. Địa vị của Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế.

**8. MÔN ĐỊA LÝ 9 – TUẦN 5**

**Bài 8: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**I) Ngành trồng trọt:**

- Cơ cấu gồm
  - Cây lương thực
  - Cây công nghiệp
  - Cây ăn quả, cây khác

- Xu hướng phá thế độc canh cây lúa chuyển sang trồng cây hàng hoá để làm nguyên liệu cho công nghiệp chế biến và phục vụ cho xuất khẩu

**1) Cây lương thực**

- Cây lương thực gồm lúa và hoa màu
- Lúa là cây lương thực chính trồng ở khắp nơi nhưng tập trung nhiều nhất vẫn là ở đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng.
- Các tiêu chí về sản xuất lúa đều tăng

**2) Cây công nghiệp**

- Ý nghĩa của việc trồng cây công nghiệp:
  - + Tạo ra các sản phẩm xuất khẩu có giá trị
  - + Cung cấp nguyên liệu cho CN chế biến
  - + Tận dụng tài nguyên đất, phá thế độc canh trong nông nghiệp
  - + Bảo vệ môi trường
- Cây công nghiệp được phân bố khắp trên 7 vùng sinh thái Nông nghiệp của cả nước.
- Vùng trồng nhiều cây công nghiệp nhất là: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- Nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để trồng cây công nghiệp

**3) Cây ăn quả**

- Do khí hậu phân hóa và tài nguyên đất đa dạng nên nước ta có nhiều điều kiện thuận lợi để trồng được nhiều loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao
- Tập trung trồng nhiều ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long.

**II) Chăn nuôi**

- Chiếm tỉ trọng nhỏ trong Nông nghiệp
- Hình thức chăn nuôi công nghiệp đang được mở rộng.

Cơ cấu vật nuôi	Nơi phân bố chính	Giải thích	Mục đích
Trâu (4triệu con) Bò (3triệu con)	Miền núi trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ,	S chăn thả rộng, có nhiều đồng cỏ, thị	Lấy thịt, sữa, sức kéo.....

## NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5

	duyên hải NTB	trường tiêu thụ rộng lớn...	
Lợn (23triệu con)	Chủ yếu ở ĐB (S. Hồng, S.Cửu Long), nơi có nhiều hoa màu	Nơi có nhiều thức ăn, thị trường tiêu thụ rộng...	Lấy thịt, phân bón ruộng...
Gia cầm (230triệu)	Phát triển mạnh ở ĐB	Có nhiều điều kiện thuận lợi ,có thị trường rộng lớn	Lấy thịt, trứng...

### **- Hoạt động luyện tập:**

-Ngành trồng trọt nước ta đang có sự chuyển dịch theo hướng nào? Sự chuyển dịch đó là tích cực hay tiêu cực?

### **- Hoạt động vận dụng:**

-Kể tên các cây trồng , vật nuôi ở địa phương em? Giải thích điều kiện để có thể phát triển những cây trồng, vật nuôi đó?

- Nhận xét vàgiải thích sự phân bố các vùng trồng lúa ở nước ta.

### **-Hướng dẫn về nhà**

- Về nhà học bài, làm bài tập 1,2 tr 33.

- Nghiên cứu bài mới: Sự phát triển và phân bố sản xuất lâm nghiệp, thủy sản

## **9. MÔN CÔNG NGHỆ 9 – TUẦN 5**

### **BÀI 4: THỰC HÀNH : SỬ DỤNG ĐỒNG HỒ ĐO ĐIỆN**

#### **I. Dụng cụ và vật liệu cần thiết.**

- Vật liệu : bảng thực hành lắp sẵn mạch điện gồm 4 bóng đèn 220v – 100w. Bảng thực hành đo điện trở; dây dẫn điện

- Dụng cụ: Kim điện, Tua vít, bút thử điện

#### **II. Nội dung và trình tự thực hành**

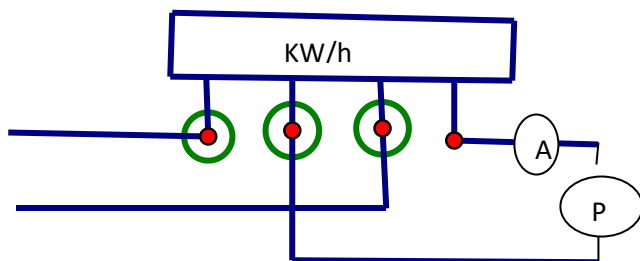
##### **1. Tìm hiểu đồng hồ đo điện.**

*Bước 1 : Đọc và giải thích những kí hiệu ghi trên mặt công tơ điện :*

*\*Bước 2: Nối mạch điện thực hành :*

*quan sát sơ đồ , quan sát sơ đồ*

##### **2. Thực hành**



Số TT	Tên các phần tử
1	Công tơ
2	Ampe kế
3	Phụ tải
4	

#### **III. Dẫn dò về nhà chuẩn bị**

Tiết sau thực hành sử dụng đồng hồ điện



**10. MÔN GD CD 9 – TUẦN 5**

Chủ đề: HỮU NGHỊ HỢP TÁC CÙNG PHÁT TRIỂN ( Tiết 1)

Bài 5 : TÌNH HỮU NGHỊ GIỮA CÁC DÂN TỘC TRÊN THẾ GIỚI

I/ Phần nội dung bài học HS ghi vào vở:

**1. Thế nào là tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?**

Tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới là quan hệ bạn bè thân thiết giữa nước này với nước khác.

**2. Vì sao phải xây dựng tình hữu nghị giữa các dân tộc trên thế giới?**

- Tạo cơ hội, điều kiện để các nước, các dân tộc cùng hợp tác phát triển..
- Tạo sự hiểu biết lẫn nhau, tránh gây mâu thuẫn, căng thẳng dẫn đến nguy cơ chiến tranh.

**3. Trách nhiệm của học sinh.**

- Thể hiện tình đoàn kết hữu nghị với bạn bè và người nước ngoài.
- Tỏ thái độ, cử chỉ, việc làm và sự tôn trọng thân thiện trong cuộc sống hàng ngày.

II/ Phần HS tự đọc, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi :

HS tự đọc, quan sát tranh phần DVD và tìm hiểu thông tin qua Internet để biết được tính đến nay Việt Nam là thành viên của các Tổ chức quốc tế nào và trả lời các câu hỏi sau:

H1. Quan sát ảnh và các số liệu, em thấy Việt Nam đã thể hiện mối quan hệ hữu nghị hợp tác như thế nào?

H2. Thế nào là tình hữu nghị giữa các nước trên thế giới? Nêu ví dụ.

VD: VN- Lào, VN- Campuchia

H3. Nêu các hoạt động về tình hữu nghị của nước ta với các nước mà em biết?

H4. Học sinh phải làm gì để góp phần xây dựng tình hữu nghị ?

H5. Nêu những việc làm cụ thể của HS góp phần phát triển tình hữu nghị

H6. Trường học và địa phương em có những hoạt động nào thể hiện tình hữu nghị của nhân dân ta với nhân dân các dân tộc khác?

III/ Phần bài tập HS làm vào vở:

HS làm bài 1,2,3 SGK Tr 19.

**11. MÔN TIN HỌC 9 – TUẦN 5**

**BÀI THỰC HÀNH 2: TÌM KIẾM THÔNG TIN TRÊN INTERNET**

Tiếp tục thực hành các nội dung sau:

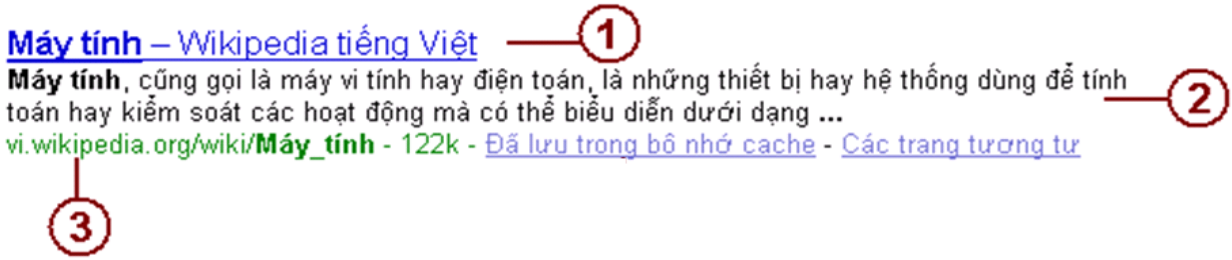
Bài 1: Tìm kiếm thông tin trên web

1. Khởi động trình duyệt Firefox, nhập địa chỉ [www.google.com.vn](http://www.google.com.vn) vào ô địa chỉ và nhấn Enter



2. Gõ từ khoá liên quan đến vấn đề cần tìm vào ô tìm kiếm.

3. Kết quả được hiển thị như sau:



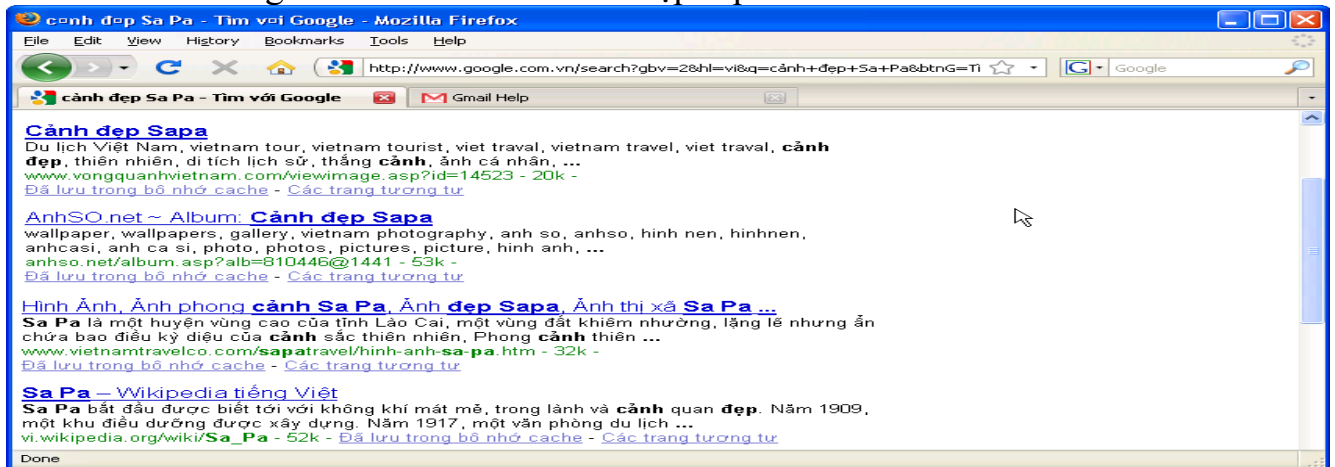
- ① Tiêu đề của tranh web
  - ② Đoạn văn bản trên trang web chứa từ khoá.
  - ③ Địa chỉ tranh web.
4. Nháy chuột vào chỉ số trang tương ứng phía cuối trang web để chuyển trang web. Mỗi trang kết quả chỉ hiển thị 10 kết quả tìm kiếm.



5. Nháy chuột trên một kết quả để chuyển tới trang web tương ứng.

## Bài 2: Tìm hiểu cách sử dụng từ khoá để tìm kiếm thông tin.

1. Tìm kiếm thông tin với từ khoá là cảnh đẹp sapa



2. Quan sát kết quả và cho nhận xét về kết quả tìm được đó?

- Kết quả tìm được là tất cả các trang web chứa từ thuộc từ khoá và không phân biệt chữ hoa và chữ thường.

3. Thực hiện tìm kiếm “cảnh đẹp sapa” và so sánh với cách tìm kiếm trên? Nhận xét kết quả nhận được? Cho nhận xét về tác dụng của dấu “”?

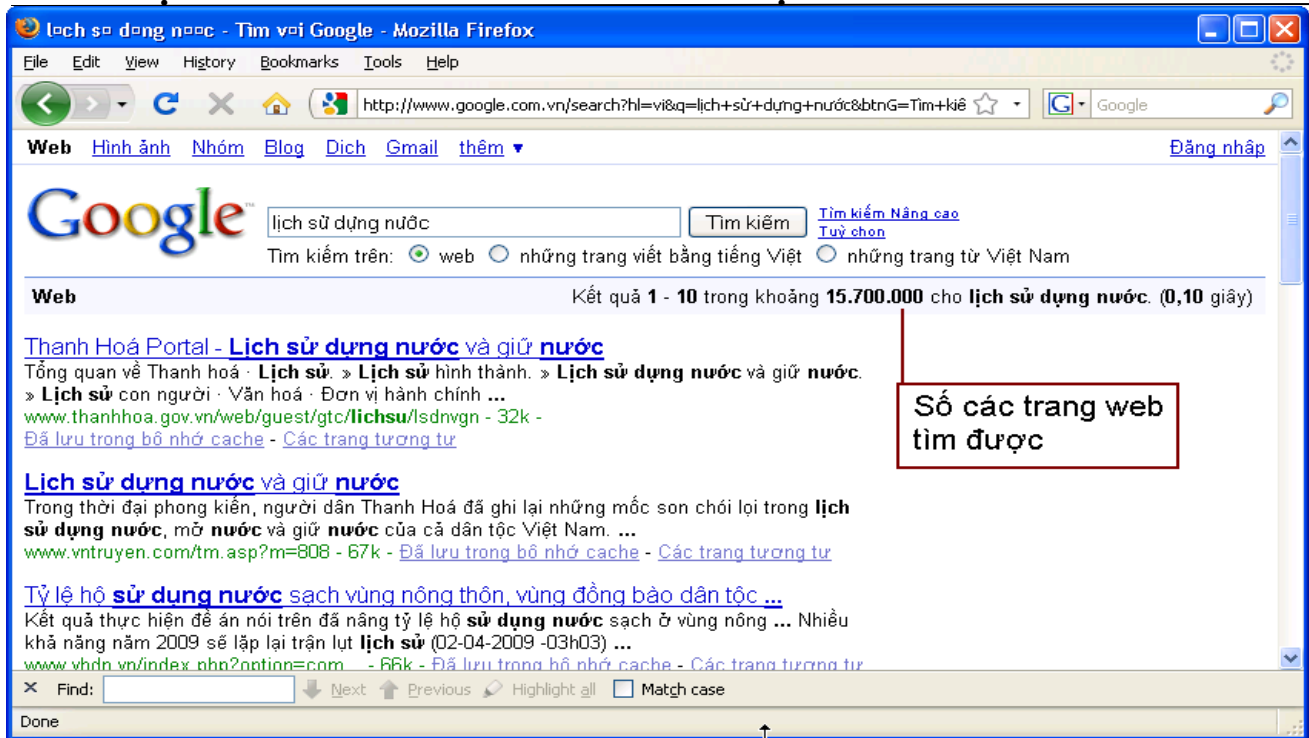
- Khi thực hiện tìm kiếm với dấu “” ta thấy kết quả tìm kiếm cụ thể hơn

## Bài 3: Tìm kiếm thông tin trên Web về lịch sử dựng nước.

- Mở máy tìm kiếm

1. Tìm kiếm với từ khóa *lịch sử dựng nước*

# NỘI DUNG KIẾN THỨC CÁC MÔN HỌC CỦA KHỐI 9 - TUẦN 5



## 2. Tìm kiếm với từ khóa “**lich sử dụng nước**”

Quan sát và so sánh số lượng các trang web tìm được trong 2 lần tìm kiếm

## 3. Tìm kiếm với từ khóa “**lich sử dụng nước**” “**Vua Hùng**”

Quan sát và so sánh số lượng các trang web tìm được với các lần tìm kiếm trên.

4. Thêm vào từ khóa cụm từ “**Văn Lang**” để thu hẹp phạm vi tìm kiếm và nhận xét các kết quả nhận được.

5. Duyệt qua các kết quả tìm được, mở một vài trang web trên danh sách kết quả để tra cứu thông tin về đề tài lịch sử dụng nước của dân tộc ta.

## **12. MÔN MỸ THUẬT 9 – TUẦN 5**

### **BÀI 5 : Vẽ tranh: ĐỀ TÀI PHONG CẢNH QUÊ HƯƠNG**

(Tiết 1)

Nội dung bài học

#### **1/ Tìm và chọn nội dung đề tài.**

- Tranh vẽ núi, sông, biển cả, nhà cửa, cây cối.
- Đề tài tranh phong cảnh, mỗi bức tranh phản ánh vẻ đẹp ở các miền quê khác nhau bằng cảm xúc và cách thể hiện của người vẽ.
- Tranh phong cảnh tạo nhiều cảm hứng cho người xem vì nó diễn tả vẻ đẹp đa dạng, phong phú của thiên nhiên.

#### **2/ Cách vẽ.**

- Tìm hiểu chọn đề tài.
- Phân mảng hình chính phụ.
- Vẽ hình .
- Vẽ màu.

#### **3/ Thực hành.**

Vẽ tranh: Đề tài “ Tranh phong cảnh ”  
( vẽ hình)

**13. MÔN THỂ DỤC 9 – TUẦN 5**

***Bài học:* BÀI THỂ DỤC – CHẠY NGẮN – CHẠY BỀN**

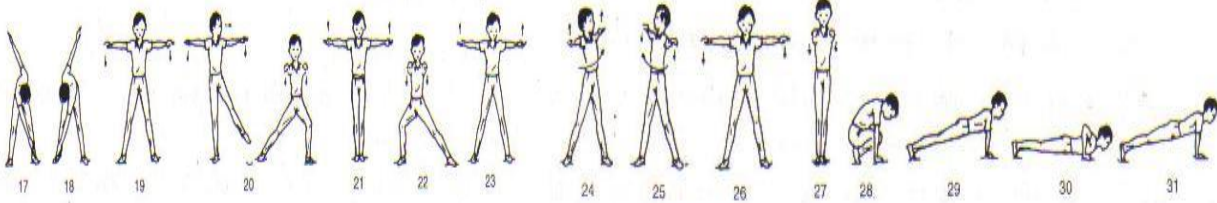
**NỘI DUNG BÀI HỌC**

**1. Hoạt động hình thành kiến thức và tập luyện.**

**1.1. Bài thể dục liên hoàn:**

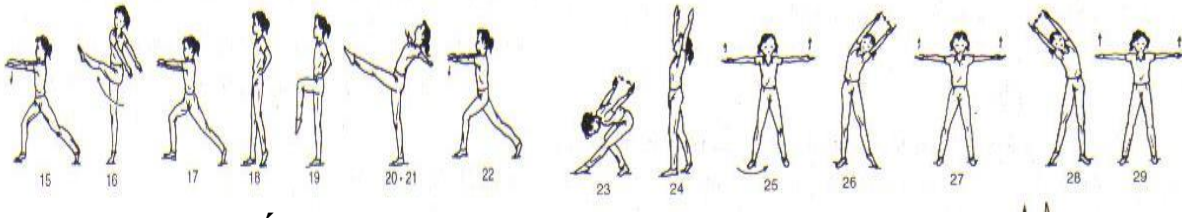
\*Nam: - Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1 – 19.

- Học bài thể dục từ nhịp 20 – 31



\*Nữ: Ôn tập bài thể dục từ nhịp 1 – 18.

- Học bài thể dục từ nhịp 19 – 29



**1.2. Chạy cự li ngắn:**

- Chạy bước nhỏ.
- Chạy nâng cao đùi.
- Chạy đạp sau.
- Xuất phát cao – chạy nhanh.

**1.3. Chạy bền:**

- Luyện tập chạy bền trên địa bàn tự nhiên.

**2. Hoạt động vận dụng :**

- Bài tập về nhà : Ôn tập bài thể dục phát triển chung từ nhịp 1 - 31 của nam và nữ 1 - 29.

- Luyện tập chạy cự li 60m.